**BỘ TÀI CHÍNH Phụ lục 2**

**DANH MỤC**

**HÀNH VI VI PHẠM, LỖI ÁP DỤNG TRONG ĐÁNH GIÁ TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU, QUÁ CẢNH HÀNG HÓA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ..…./2018/TT-BTC ngày....tháng.....năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

1. **Nhóm hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới, sản xuất, buôn bán hàng cấm:**
2. Hành vi vi phạm quy định tại Điều 188, Điều 189, Điều 190 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại Bộ Luật hình sự năm 2017.
3. Hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới mà không phải là tội phạm, quy định tại điểm a, b khoản 2, khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 12 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm 2a, 2b, điểm 4, điểm 5a khoản 9 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan.
4. Tự ý tiêu thụ hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan, hàng hóa được giao bảo quản chờ hoàn thành việc thông quan theo quy định mà hàng hóa thuộc diện cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu hoặc không đủ điều kiện để xuất khẩu, nhập khẩu hoặc thuộc trường hợp phải có giấy phép mà không có giấy phép khi xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013, được sửa đổi bổ sung tại điểm 5a, khoản 8 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
5. Tự ý tiêu thụ hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan, hàng hóa được giao bảo quản chờ hoàn thành việc thông quan theo quy định mà hàng hóa thuộc diện là hàng hóa kinh doanh tạm nhập - tái xuất thuộc diện phải có giấy phép mà không có giấy phép; hàng hoá thuộc danh mục cấm kinh doanh tạm nhập - tái xuất, tạm ngừng kinh doanh tạm nhập - tái xuất quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013, được sửa đổi bổ sung tại điểm 5b, khoản 8 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
6. Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cụ thể:
7. Hành vi buôn bán hàng giả không có giá trị sử dụng, công dụng quy định tại điểm g khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 11Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
8. Hành vi buôn bán hàng giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 13 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
9. Hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013, được sửa đổi bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
10. Hành vi vi phạm về buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu quy định tại điểm 1g, 1h, 2, 3a, 3c khoản 22 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
11. Hành vi vi phạm về kinh doanh nguyên liệu thuốc lá nhập lậu quy định tại điểm h, i, k khoản 1, khoản 2, điểm a, c khoản 3 Điều 26 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013, được sửa đổi bổ sung tại khoản 23 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
12. Hành vi vi phạm về nhập khẩu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
13. Hành vi vi phạm về nhập khẩu rượu không qua các cửa khẩu quốc tế theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 41 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
14. Hành vi vi phạm về dán tem nhập khẩu đối với sản phẩm rượu nhập khẩu Điều 42 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
15. Hành vi vi phạm về hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu quy định tại Điều 55 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
16. Hành vi vi phạm về hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu quy định tại điểm c, d, đ khoản 1 Điều 56 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
17. Hành vi vi phạm về hạn ngạch, giấy phép xuất khẩu, giấy phép nhập khẩu hàng hóa quy định tại điểm d, đ khoản 3 Điều 57 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
18. Hành vi vi phạm về ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 58 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
19. Hành vi vi phạm về tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập hàng hóa quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 59 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
20. Hành vi vi phạm về chuyển khẩu hàng hóa quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 60 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
21. Hành vi vi phạm về quá cảnh hàng hóa quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
22. **Nhóm hành vi trốn thuế, gian lận thuế, gian lận thương mại:**
23. Hành vi vi phạm quy định tại Điều 200 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại Bộ Luật hình sự năm 2017;
24. Hành vi vi phạm quy định tại Điều 13 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
25. Hành vi vi phạm quy định tại Điều 11 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.
26. Các hành vi vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính về hải quan, xử phạt về thuế và các xử phạt trong lĩnh vực khác thuộc thầm quyền xử phạt của cơ quan hải quan với số tiền xử phạt trên 50 triệu đồng, không thuộc các trường hợp nêu tại các Mục I nêu trên.
27. **Nhóm hành vi không chấp hành yêu cầu của cơ quan hải quan trong thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, kiểm tra sau thông quan, thanh tra:**
28. Không bố trí người, phương tiện phục vụ việc kiểm tra thực tế hàng hoá, phương tiện vận tải khi cơ quan hải quan yêu cầu mà không có lý do xác đáng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 2a khoản 7 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
29. Không xuất trình hàng hoá còn đang lưu giữ là đối tượng kiểm tra sau thông quan yêu cầu của cơ quan hải quan theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 3a khoản 7 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
30. Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, đúng thời hạn chứng từ, tài liệu, dữ liệu điện tử liên quan đến hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 3b khoản 7 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
31. Không chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra thuế của cơ quan Hải quan quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 2c khoản 7 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
32. Đánh tráo hàng hoá đã kiểm tra hải quan với hàng hoá chưa kiểm tra Hải quan quy định tại điểm a khoản 5 Điều 10 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 4 khoản 7 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
33. Hành vi sử dụng niêm phong hải quan giả mạo; sử dụng chứng từ, tài liệu giả mạo, không hợp pháp, không đúng với thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để khai, nộp, xuất trình cho cơ quan hải quan mà không phải là tội phạm quy định tại điểm b, d khoản 5 Điều 10 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 5a khoản 7 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
34. Vận chuyển hàng hoá quá cảnh, chuyển cảng, chuyển khẩu, chuyển cửa khẩu, hàng kinh doanh tạm nhập – tái xuất không đúng tuyến đường, địa điểm, cửa khẩu, thời gian quy định hoặc đăng ký trong hồ sơ hải quan mà không có lý do xác đáng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 2a, khoản 8 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
35. Tự ý phá niêm phong hải quan quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 2b, khoản 8 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
36. Tự ý thay đổi bao bì, nhãn hàng hoá đang chịu sự giám sát hải quan quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 2c, khoản 8 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
37. Không bảo quản nguyên trạng hàng hoá đang chịu sự giám sát hải quan hoặc hàng hoá được giao bảo quản theo quy định của pháp luật chờ hoàn thành việc thông quan quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 2d, khoản 8 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
38. Lưu giữ hàng hoá kinh doanh tạm nhập – tái xuất không đúng địa điểm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 11 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 2đ, khoản 8 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
39. Đưa nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị đến cơ sở khác gia công lại mà không thông báo cho cơ quan hải quan quy định tại điểm 2e, khoản 8 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
40. Tự ý tiêu thụ hàng hoá đang chịu sự giám sát hải quan quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 3a, khoản 8 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
41. Tự ý tiêu thụ hàng hoá được giao bảo quản chờ hoàn thành việc thông quan quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 4 khoản 8 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
42. Tự ý tiêu thụ phương tiện vận tải đăng ký lưu hành tại nước ngoài tạm nhập cảnh vào Việt Nam quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 3b, khoản 8 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
43. Không chấp hành hiệu lệnh của công chức Hải quan theo quy định khi di chuyển phương tiện vận tải trong địa bàn hoạt động Hải quan quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 1a, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
44. Không thực hiện yêu cầu mở nơi cất giữ hàng hoá theo quy định để thực hiện quyết định khám hành chính quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 1b, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
45. Bốc dỡ hàng hoá không đúng cảng đích ghi trong bản lược khai hàng hoá, vận tải đơn mà không có lý do xác đáng quy định tại điểm b khoản 5 Điều 12 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 5b, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
46. Tự ý xếp dỡ, chuyển tải, sang mạn, sang toa, cắt toa hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trên phương tiện vận tải đang chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan quy định tại điểm c khoản 5 Điều 12 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 5c, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
47. Tẩu tán, tiêu huỷ hoặc vứt bỏ hàng hoá để trốn tránh sự kiểm tra, giám sát, kiểm soát Hải quan quy định tại điểm d khoản 5 Điều 12 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được sửa đổi bổ sung tại điểm 5d, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan.
48. **Nhóm hành vi vi phạm bị xử phạt với số tiền vượt thẩm quyền của công chức.**

Các hành vi vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính về hải quan, xử phạt về thuế và các xử phạt trong lĩnh vực khác thuộc thầm quyền xử phạt của cơ quan hải quan với số tiền xử phạt trên 5 triệu đồng không thuộc các trường hợp nêu tại các Mục I, Mục II, Mục III nêu trên.

1. **Nhóm hành vi vi phạm bị xử phạt với số tiền thuộc thẩm quyền của công chức và các hành vi vi phạm về thời hạn làm thủ tục hải quan, nộp hồ sơ thuế và quy định về khai hải quan.**

Các hành vi vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính về hải quan, xử phạt về thuế và các xử phạt trong lĩnh vực khác thuộc thầm quyền xử phạt của cơ quan hải quan không thuộc các trường hợp nêu tại các Mục I, Mục II, Mục III và Mục IV nêu trên.

1. **Lỗi trong khai, làm thủ tục hải quan**
2. Đã từng nợ thuế quá hạn.
3. Đã từng bị cưỡng chế thuế.
4. Bị ấn định thuế.
5. Lỗi trong khai hải quan bị lập biên bản chứng nhận, không xử phạt vi phạm.
6. Hủy tờ khai hải quan.
7. Khai bổ sung hồ sơ hải quan thuộc trường hợp không bị xử phạt vi phạm hành chính
8. Quá thời hạn nộp chứng từ được phép chậm nộp mà không bị xử phạt vi phạm hành chính.
9. Từ chối nhận hàng nhập khẩu.
10. Chậm nộp kết quả kiểm tra chuyên ngành nhưng không bị xử phạt vi phạm hành chính.